

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 91/2021/HS-ST;
Ngày: 23-11-2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Lê Thị Bé Bảy**;

2/ Ông **Nguyễn Tất Ái**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho – tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phước** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2021/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Dũng E** (tên gọi khác N) sinh năm 1993, tại tỉnh A;

Nơi cư trú và chỗ ở: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh A; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 06/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn U sinh năm 1962 và bà Lê Thị Kim H sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ chưa có con; tiền sự: Không có; tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26 tháng 5 năm 2021, tạm giam ngày 04 tháng 6 năm 2021. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thái N** (tên gọi khác B) sinh ngày 11/6/2004, tại tỉnh T;

Nơi cư trú và chỗ ở: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn K sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị V sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền sự: 01 lần; tiền án: không có. Bị cáo bị Công an huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bắt tạm giam ngày 13 tháng 8 năm 2021. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phước, có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ: Nguyễn Văn K sinh năm 1980 và Nguyễn Thị V sinh năm 1981 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái N: Luật sư Trần Thanh H – Văn phòng luật sư Trần Thanh H, Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* Bị hại: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1953 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp L, xã P, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Lê Kim O**, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 48/4 đường T, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. **Huỳnh Huy K**, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: số 78A đường L, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. **Phùng Lê Thúy V**, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 48/4 đường T, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng: **Trần Thanh H**, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 69 đường A, khu phố 3, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo Nguyễn Văn Dũng E rủ bị cáo Nguyễn Thái N đi tìm tài sản để chiếm đoạt, được bị cáo N đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 24/5/2021, bị cáo Dũng E điều khiển xe mô tô biển số 63C1-003.85 chở bị cáo N đến khu vực chợ C thuộc phường 10, thành phố Mỹ Tho thì bị cáo Dũng E phát hiện 01 giỏ xách màu đen treo trên cổ xe đạp điện của bà Nguyễn Thị N dựng trước vỉa trứng “6 D”, địa chỉ số 353 đường N, phường 10, thành phố Mỹ Tho nên bị cáo Dũng E chỉ cho bị cáo N rồi chạy xe vào hẻm gần đó dừng lại. Bị cáo N xuống xe đi bộ đến vỉa trứng “6 D” lén lút trộm giỏ xách bỏ chạy thì bị bà N phát hiện truy hô. Bị cáo N chạy đến hẻm đưa giỏ xách cho bị cáo Dũng E rồi leo lên xe. Dũng E chạy xe vào trong nhưng do hẻm cụt nên kêu bị cáo N xuống xe tìm chỗ trốn, còn bị cáo Dũng E điều khiển xe chạy ra đầu hẻm trốn thoát. Khi bị cáo N đi bộ ra đầu hẻm thì bị bà N cùng Công an Phường 10 phát hiện dẫn về phường làm việc, đến chiều được cho gia đình bảo lãnh. Đối với bị cáo Dũng E, sau khi tẩu thoát điều khiển xe đến khu vực thuộc ấp 3A, xã Đ, thành phố Mỹ Tho lục soát giỏ xách, lấy số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen rồi vứt bỏ giỏ xách xuống mương nước. Sau đó, bị cáo Dũng E đến cửa hàng điện thoại “Gia Đ Mobile” địa chỉ số 78A đường L, phường 5, thành phố Mỹ Tho bán điện thoại cho anh Huỳnh Huy K với giá 2.500.000 đồng. Đến buổi tối cùng ngày, bị cáo Dũng E và bị cáo N mua ma túy hết 400.000 đồng để sử dụng chung, số tiền lại bị cáo Dũng E tiêu xài cá nhân. Đến ngày 26/5/2021, bị cáo Dũng E bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 giỏ xách nữ màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen; 01 quần đùi nam, màu trắng và 01 áo thun ngắn tay, màu đen; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, MIO biển số 63C1-003.85, số máy 23B3028909, số khung 3B309Y028906.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 186/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen số IMEL 1: 867511051105190476, số IMEL 2: 867511051105190468 trị giá 2.450.000 đồng; 01 túi xách màu đen, trị giá 30.000 đồng và số tiền 200.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 2.680.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKSMT ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Dũng E và bị cáo Nguyễn Thái N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Dũng E từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đối với bị cáo Nguyễn Thái N vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 101, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả giỏ xách và điện thoại di động hiệu OPPO cho bị hại Nguyễn Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: Riêng sim điện thoại và số tiền 200.000 đồng bà N không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Anh Huỳnh Huy K yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng đã mua điện thoại, hiện các bị cáo chưa bồi thường. Đại diện Viện kiểm sát đề Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường cho anh Huỳnh Huy K số tiền 2.500.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thái N thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng. Do bị cáo còn trẻ nông nổi, thiếu suy nghĩ và khả năng nhận thức hạn chế hơn so với người đã thành niên. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo N mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn Dũng E: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo Nguyễn Thái N: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng nêu trên đã có lời khai cụ thể, đầy đủ, rõ ràng và bị hại đã nhận tiền bồi thường. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây khó khăn cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Dũng E và bị cáo Nguyễn Thái N đã khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 ngày 24/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn Dũng E và bị cáo Nguyễn Thái N có hành vi lén lút trộm 01 giỏ xách nữ màu đen, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu OPPO; tiền Việt Nam 200.000 đồng của bà Nguyễn Thị N tại vừa trúng “6 D”, địa chỉ số 353 đường N, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, với tổng giá trị tài sản là 2.680.000 đồng. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, với bản tính tham lam, lười lao động các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Dũng E và bị cáo N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã đưa ra chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội phạm nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên mang tính chất giản đơn. Bị cáo Dũng E là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tìm người bán tài sản sau khi trộm được. Bị cáo N đã tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ, hành vi đó không chỉ làm thiệt hại đến tài sản của người khác, mà còn gây hoang mang làm cho nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây mất trật tự xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ

án. Do vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Đối với anh Huỳnh Huy K chủ cửa hàng điện thoại “Gia Đ Mobile” có mua điện thoại do bị cáo Dũng E bán. Tuy nhiên, trong lúc mua điện thoại anh K không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với K là có căn cứ là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Đối với xe mô tô biển số 63C1-003.85 mà các bị cáo sử dụng khi thực hiện tội phạm. Qua điều tra xác định xe do chị Phùng Lê Thúy V đứng tên sở hữu. Sau đó, chị V cho mẹ ruột là bà Lê Kim O. Đến tháng 3/2021 bà O bán xe cho chị Nguyễn Thị Cẩm L là chị ruột của bị cáo Dũng E nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 24/5/2021, bị cáo Dũng E mượn xe đi mua card điện thoại, sau đó thực hiện tội phạm chị L không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô trên cho chị L là có căn cứ.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Dũng E không có tiền án, không có tiền sự. Ngày 24/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn Dũng E bị Công an Phường 10, thành phố Mỹ Tho xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 1276/QĐ-XPHC). Bị cáo nhận quyết định ngày 26/5/2021.

Nhân thân của bị cáo Nguyễn Thái N: Bị cáo N không có tiền án, có tiền 01 tiền sự gồm: Ngày 28/01/2021, bị cáo Nguyễn Thái N bị Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt hành chính 1.125.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 20/QĐ-XPCLBB). Bị cáo N đã nộp phạt vào ngày 29/01/2021.

Ngoài ra vào ngày 12/11/2021, bị cáo Nguyễn Thái N bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/5/2021, Nguyễn Thái N bị Công an Phường 10, thành phố Mỹ Tho xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 1275/QĐ-XPHC). Bị cáo nhận quyết định xử phạt sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dũng E và bị cáo N đều đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Dũng E phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo N có ông nội là người có công cách mạng và được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo N theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Dũng E và bị cáo N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản bị trộm nên không yêu cầu bồi thường. Anh Huỳnh Huy K yêu cầu bị cáo Dũng E và bị cáo N bồi thường số tiền 2.500.000 đồng mà anh K đã mua điện thoại nên cần buộc các bị cáo trả lại cho anh K số tiền 2.500.000 đồng.

[9] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả trả giỏ xách và điện thoại di động hiệu OPPO cho bị hại Nguyễn Thị N. Việc xử lý vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 quần đùi nam màu trắng và 01 áo thun ngắn tay màu đen là tài sản của bị cáo Nguyễn nhưng bị cáo N không có yêu cầu nhận lại. Những tài sản sản có giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Dũng E và bị cáo Nguyễn Thái N đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Văn Dũng E và bị cáo Nguyễn Thái N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Dũng E 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 26 tháng 5 năm 2021.

Căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và khoản 1 Điều 173 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả giỏ xách và điện thoại di động hiệu OPPO cho bị hại Nguyễn Thị N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần đùi nam màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đang giữ toàn bộ các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, Điều 585 và Điều 597 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Dũng E và bị cáo Nguyễn Thái N có nghĩa vụ liên đới trả anh Huỳnh Huy K số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Huỳnh Huy K có đơn yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự có quyết định chủ động thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, nếu bị cáo Nguyễn Văn Dũng E và bị cáo Nguyễn Thái N chưa thi hành số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Dũng E và bị cáo Nguyễn Thái N, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Dũng E và bị cáo Nguyễn Thái N có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người giám hộ, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Công an Tp Mỹ Tho;
- C.c THADS Tp Mỹ Tho;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Trang